

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **267/2021/QĐST-VHNGĐ**

B, ngày 19 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 57; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số:258/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

-Chị Lê Bích N, sinh năm 1987

HKTT và nơi ở: Số 204E8 T, phường T, quận B, thành phố H

-Anh Cao Quý Vũ A, sinh năm 1984

HKTT và nơi ở: Số 36 ngách 19/9 K, phường G, quận H, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 22/01/2011 của UBND phường G, quận H, thành phố H.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Cụ thể:

- **Về tình cảm:** Chị Lê Bích N và anh Cao Quý Vũ A đều nhất trí xin được thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu: Cao Quý Lê Bảo N, sinh ngày 08/7/2014 và Cao Quý Lê Quỳnh T sinh ngày 08/6/2016.

Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh Vũ A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Cao Quý Lê Bảo N và có toàn quyền quyết định chỗ ở của cháu Cao Quý Lê Bảo N mà không cần có ý kiến bằng văn bản của chị Lê Bích N kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu N trưởng thành khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Cao Quý Lê Quỳnh T và có toàn quyền quyết định chỗ ở của cháu Cao Quý Lê Quỳnh T mà không cần có ý kiến bằng văn bản của ông Cao Quý Vũ A kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu Trâm trưởng thành khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh, chị được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí LHST Chị Lê Bích N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Bích N và anh Cao Quý Vũ A

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu: Cao Quý Lê Bảo N, sinh ngày 08/7/2014 và Cao Quý Lê Quỳnh T sinh ngày 08/6/2016.

Khi ly hôn, anh Vũ A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Cao Quý Lê Bảo N và có toàn quyền quyết định chỗ ở của cháu N mà không cần có ý kiến bằng văn bản của chị Lê Bích N kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu N trưởng thành khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Cao Quý Lê Quỳnh T và có toàn quyền quyết định chỗ ở của cháu Cao Quý Lê Quỳnh T mà không cần có ý kiến bằng văn bản của ông Cao Quý Vũ A kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu T trưởng thành khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh, chị được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và vay nợ*: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Chị Lê Bích N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0067757 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H. Chị N đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- UBND phường G
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ Vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung